KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ/THÁNG LỚP 4 TUỔI B

CHỦ ĐỀ 8: NƯỚC VÀ CÁC HIỆN TƯỢNG TỰ NHIÊN

Thực hiện 4 tuần: Từ ngày 30/03/2026 đến ngày 24/04/2026

I. MỤC TIÊU

1. Phát triển thể chất

1.1. Phát triển vận động

**** Động tác phát triển nhóm cơ và hô hấp***

MT1: Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác của các bài thể dục theo hiệu lệnh.

- Trẻ thực hiện theo cô các động tác tay, lưng, bụng, lườn, chân

MT2: Trẻ thực hiện đủ các động tác phát triển các nhóm cơ và hệ hô hấp theo hướng dẫn.

- Thực hiện các động tác hô hấp, hít vào thở ra

**** Thể hiện kỹ năng vận động cơ bản và các tố chất trong vận động***

MT3: Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động

- Đi trên ghế thể dục đầu đội túi cát

MT4: *Trẻ biết thực hiện bài tập bật - nhảy*

- Nhảy lò cò 3m

MT5: Trẻ biết kiểm soát được vận động

- Đi đổi hướng vận động đúng tín hiệu vật chuẩn

MT6: Trẻ biết phối hợp tay – mắt trong vận động

- Chuyền bóng qua đầu

MT7: Trẻ thể hiện được nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp

- Ném trúng đích ngang bằng 2 tay

1.2 Giáo dục dinh dưỡng và sức khoẻ

****Thực hiện một số việc tự phục vụ, giữ gìn sức khoẻ***

MT13: Trẻ thực hiện được một số việc khi được nhắc nhở

- Dạy trẻ biết tập đánh răng rửa mặt.
- Rèn luyện thao tác rửa tay bằng xà phòng.
- Biết tự thay quần áo khi bị ướt, bẩn.

****Có một số hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt và giữ gìn sức khoẻ***

MT16: Trẻ thực hiện được một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở, có quyền được sống thể hiện ở việc trẻ được chăm sóc và bảo vệ sức khỏe

- Lựa chọn trang phục giầy dép phù hợp với thời tiết.
- Ích lợi của mặc trang phục phù hợp với thời tiết
- Biết đi vệ sinh đúng nơi quy định
- Biết bỏ rác đúng nơi quy định

****Biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh***

MT18: Trẻ biết nhận ra những nơi như: hồ, ao, mương nước, suối, bể chứa nước… là nơi nguy hiểm, không được chơi gần.

- Dạy trẻ nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, không được chơi gần.

2. Phát triển nhận thức

2.1 ***Khám phá khoa học***

****Xem xét và tìm hiểu đặc điểm của các sự vật, hiện tượng***

MT21: Trẻ biết quan tâm đến những thay đổi của sự vật, hiện tượng xung quanh với sự gợi ý, hướng dẫn của cô giáo như đặt câu hỏi về những thay đổi của sự vật, hiện tượng "vì sao cây lại héo?" "vì sao lá cây bị ướt?".

- Dạy trẻ quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây với môi trường sống:

- Dạy trẻ biết đặc điểm bên ngoài của con vật, cây, hoa quả gần gũi, ích lợi và tác hại đối với con người

2.2 HĐ LQ Toán

****So sánh 2 đối tượng***

MT38: Trẻ biết sử dụng được dụng cụ để đo độ dài, dung tích của 2 đối tượng, nói kết quả đo và so sánh.

- Dạy trẻ đo độ dài bằng một đơn vị đo.

- Dạy trẻ đo dung tích bằng một đơn vị đo.

**** Nhận biết vị trí trong không gian và định hướng thời gian***

MT42: Trẻ biết mô tả các sự kiện xảy ra theo trình tự thời gian trong ngày.

- Dạy trẻ nhận biết tốt về thời gian trong ngày: Sáng, trưa, chiều, tối.

3. Phát triển ngôn ngữ

**** Nghe hiểu lời nói***

MT55: ***Nghe và nhắc lại được từ tiếng anh chỉ số từ 1 đến 5, một số từ, cụm từ tiếng anh đơn giản, quen thuộc với lứa tuổi.***

- Nghe từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hiện tượng, hành động đơn giản, quen thuộc với lứa tuổi: Boy, girl, face, hair, look, talk, rice, egg

- Nghe và làm theo 2 yêu cầu đơn giản, quen thuộc;

- Nghe và trả lời bằng cử chỉ, hành động hoặc 1-3 từ hoặc một số mẫu câu rất đơn giản, quen thuộc khi được hỏi về bản thân và gia đình;

- Nghe và trả lời bằng cử chỉ hoặc 1 -3 từ trong một số tình huống giao tiếp rất đơn giản, quen thuộc khác;

- Nghe và thực hiện hướng dẫn khi tham gia các trò chơi đơn giản, phù hợp với lứa tuổi;

- Nghe bài văn vần, bài thơ, bài hát đơn giản, phù hợp với lứa tuổi;

- Nghe nội dung truyện tranh rất đơn giản, phù hợp với lứa tuổi.

**** Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày***

MT56: Trẻ biết nói rõ để người nghe có thể hiểu được
- Dạy trẻ phát âm các tiếng có chứa các âm khó.
MT58: Trẻ biết sử dụng các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định
- Dạy trẻ bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu ghép.
**** Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày.***
MT60: Trẻ biết đọc thuộc được bài thơ, ca dao, đồng dao...
- Dạy trẻ đọc các bài thơ, ca dao đồng dao, tục ngữ, hò vè …
****Làm quen với việc đọc - viết.***
MT66: Trẻ biết mô tả hành động các nhân vật trong tranh.
- Dạy trẻ "đọc" truyện qua các tranh vẽ.
MT69: Trẻ biết sử dụng ký hiệu để "viết": Tên, làm vé tàu, thiệp chúc mừng…
- Dạy trẻ làm quen với cách đọc và viết tiếng việt:
+ Hướng đọc, viết: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới.
+ Hướng viết của các nét chữ; đọc ngắt nghỉ sau các dấu.
- Dạy trẻ nhận dạng một số chữ cái
MT70: ***Đọc theo được thành tiếng một số từ tiếng anh thông dụng khi xem tranh minh họa chỉ người, đồ vật, sự vật, hiện tượng và hành động đơn giản, quen thuộc, phù hợp với lứa tuổi trong phạm vi từ vựng tiếng anh được làm quen.***
- Làm quen với 1-3 ký hiệu bằng tiếng Anh thông thường;
- Xem tranh ảnh, minh họa và đọc theo thành tiếng từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hiện tượng, hành động trong phạm vi từ vựng được làm quen
4. Phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội
* ***Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh***
MT76: Trẻ biết biểu lộ một số cảm xúc: Vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên và thực hiện được một số kĩ năng cơ bản thông qua các tình huống.
- Dạy trẻ biểu lộ trạng thái cảm xúc, tình cảm, kỹ năng sống phù hợp qua cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động; vẽ, nặn, xếp hình.
****Quan tâm đến môi trường***
MT87: Trẻ biết không bẻ cành, bứt hoa.
- Dạy trẻ bảo vệ chăm sóc cây, hoa, không tự ý hái hoa, bẻ cành, hái quả...
MT88: Trẻ biết không được để tràn nước khi rửa tay, tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng.
5. Phát triển thẩm mỹ
* ***Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật***

MT89: Trẻ biết vui sướng, vỗ tay, làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng.

- Dạy trẻ biểu lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.

MT90: Trẻ biết chú ý nghe, tỏ ra thích thú (Hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ, thích nghe và kể câu chuyện.

- Nghe các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca...)

* ***Một số kỹ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình***

MT92: Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...

- *Trẻ nghe, thể hiện cảm xúc với một số bài hát đơn giản của nước ngoài và các dân tộc…*

- Dạy trẻ hát đúng giai điệu, lời ca thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát.

**** Một số kỹ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình***

MT95: Trẻ biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn, tô màu tạo thành bức tranh có bố cục màu sắc.

- Dạy trẻ sử dụng các nét cơ bản để tạo thành bức tranh có bố cục màu sắc hài hòa, cân đối.

MT96: Trẻ biết xé, cắt theo đường thẳng, đường cong và dán thành sản phẩm có màu sắc và bố cục.

- Dạy trẻ sử dụng các kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, hình dáng/đường nét.

MT100: ***Trẻ biết hát theo, hát được một số bài hát tiếng anh đơn giản, phù hợp với lứa tuổi.***

II. YÊU CẦU, CHUẨN BỊ

1. Yêu cầu:

1.1 Kiến thức:

- Biết một số nguồn nước trong tự nhiên
- Nhận biết một số đặc điểm, tính chất, trạng thái của nước
- Biết một số ích lợi tác dụng của nước đối với đời sống con người, cây cối, con vật và sự cần thiết của nước
- Biết một số nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước, vì sao cần phải giữ nguồn nước sạch, không làm bẩn nguồn nước
- Trẻ biết giữ gìn vệ sinh thân thể: Biết thay quần áo khi bị ướt, biết tự đánh răng, rửa mặt, rửa tay bằng xà phòng...

- Biết vệ sinh môi trường đối với sức khoẻ con người: Bỏ rác đúng nơi quy định, không vất rác xuống ao, hồ, sông, suối.
- Biết ăn uống hợp vệ sinh, biết làm những công việc tự phục vụ như: Ăn đồ ăn nấu chín, uống nước đun sôi, nước lọc, ăn hoa quả phải rửa sạch, gọt vỏ.
- Biết tránh xa ao hồ, sông, suối
- Trẻ biết một số hiện tượng tự nhiên, nhận biết một số đặc điểm và một số trạng thái của mây, mưa, gió, sấm, chớp, lũ, lụt, bão, hạn hán…
- Biết được mối nguy hiểm của một số hiện tượng tự nhiên và cách phòng tránh
- Trẻ biết 1 số đặc điểm đặc trưng của mùa hè: Có hoa phượng nở, được nghỉ hè, nắng oi bức, có mưa gió, bão lụt.
- Biết 1 số hoạt động trong mùa hè: Đi du lịch, nghỉ mát, đi tắm biển.
- Nhận biết cách ăn mặc quần áo, ăn uống, sinh hoạt của con người… cho phù hợp với thời tiết.
- Biết được sự ảnh hưởng của thời tiết đối với con người, cây cối, con vật…
- Trẻ có 1 số thói quen khi đi ra ngoài đường phải đội mũ, nón…để che nắng che mưa.
- Biết không chơi ngoài nắng, phòng tránh được một số bệnh mùa hè.
- Biết tránh một số hành vi xâm hại và bạo hành cơ thể. Dạy trẻ không cho người lạ vào nhà
- Nhớ được tên bốn mùa trong năm và biết một số đặc điểm đặc trưng của các mùa.
- Trẻ biết một số hiện tượng thời tiết thay đổi theo mùa và thứ tự các mùa trong năm, nhận biết sự thay đổi trong sinh hoạt con người và cây cối, con vật theo mùa.
- Biết đo độ dài bằng một đơn vị đo
- Biết đo dung tích bằng một đơn vị đo, đo nước đong được
- Thực hiện được một số VĐ đi: Đi trên ghế thể dục đầu đội túi cát, đi đổi hướng đúng tín hiệu vật chuẩn
- Thực hiện được VĐ chuyền bóng qua đầu
- Thực hiện được VĐ ném trúng đích ngang bằng 2 tay
- Thực hiện tốt các động tác bật, nhảy khi tham gia các trò chơi
- Thuộc các bài thơ, bài hát trong chủ đề
- Tô, vẽ tranh, xé dán theo mẫu, theo ý thích
- Trẻ được tham gia các hoạt động thí nghiệm, thực hành trải nghiệm, các hoạt động giao lưu với nhau giúp trẻ tìm tòi khám phá và tự tin trong các hoạt động
- Dạy trẻ kỹ năng an toàn khi gặp sấm chớp
- Trẻ biết các góc chơi, về đúng góc chơi và làm quen với các vai chơi, có nề nếp trong khi chơi. Biết giữ gìn đồ dùng đồ chơi, không quăng ném đồ chơi, biết cất đồ dùng đồ chơi đúng nơi qui định.
- Biết một số quy định giao thông và cách tham gia giao thông an toàn
- Trẻ được làm quen một số từ vựng tiếng anh về nước và hiện tượng tự nhiên: Water (Nước), Sea (Biển), Cold (Lạnh), Hot (Nóng), Morning (Buổi sang), Afternoon (Buổi chiều), Sunny (Nhiều nắng), Rainy (Nhiều mưa)

- Trẻ được làm quen một số mẫu câu tiếng anh:
+ I water trees every day (Tôi tưới cây mỗi ngày)
+ Let's go to the sea (Chúng ta hãy đi ra biển)
+ It's cold (Trời lạnh)
+ It's sunny and hot (Trời nắng và nóng)
+ Good morning (Chào buổi sáng)
+ Good afternon (Chào buổi chiều)
+ It's sunny (Trời nắng)
+ The rainy season (Mùa mưa)
- Trẻ còn được làm quen với tiếng Anh vào hoạt động mọi lúc, mọi nơi: Giờ đón trẻ, giờ ăn, giờ chơi, giờ học, hoạt động chiều, giờ trả trẻ.
- Sử dụng các câu khen, câu khuyến khích, mẫu câu cảm thán bằng tiếng anh: Wonderful (great) – tuyệt vời, good (good jod) – Tốt, làm tốt lắm, excellent (Xuất sắc), well done (Giỏi lắm) …

1.2 Kỹ năng:

- Rèn kỹ năng đo độ dài, đo dung tích
- Rèn luyện và phát triển thể lực cho trẻ: VĐ đi, chuyền bóng, ném
- Rèn kỹ năng cầm bút, kỹ năng ngồi
- Rèn kỹ năng thí nghiệm, thực hành trải nghiệm: Thí nghiệm cái gì hòa tan trong nước, thí nghiệm quả trứng nổi trong nước, thí nghiệm vật chìm vật nổi, hoạt động trải nghiệm với bong bóng xà phòng, bóc trứng cút, làm chong chóng giấy, dọn rác bỏ vào nơi quy định.
- Rèn kỹ năng rửa mặt, rửa tay sạch sẽ bằng xà phòng, KN thay quần áo khi bị ướt
- Rèn kỹ năng phòng tránh sấm chớp, kỹ năng tránh xa ao, hồ, sông, suối
- Rèn kỹ năng an toàn, bảo vệ cơ thể: Không cho người lạ vào nhà
- Rèn kỹ năng an toàn giao thông cho trẻ
- Trẻ nghe, hiểu, nói được một số từ vựng, mẫu câu tiếng anh
- Trẻ nghe, hiểu được các mẫu câu động viên, khích lệ, cảm thán bằng tiếng anh
- Giúp trẻ phát triển các giác quan, nhanh nhẹn, phát triển ngôn ngữ, phát triển tư duy
- Rèn ký năng ghi nhớ có chủ định, kỹ năng phán đoán, so sánh, quan sát.
- Rèn luyện cho trẻ kỹ năng nghe, trả lời câu hỏi mạch lạc

1.3 Thái độ:

- Thích tham gia vào các hoạt động trò chơi, hát, VĐTN, đọc thơ, hát, múa, kể chuyện…
- Biết giữ gìn và bảo vệ cơ thể phù hợp theo từng mùa.
- Không chơi gần ao, hồ, sông, suối…
- Biết bảo vệ môi trường, giữ nguồn nước sạch sẽ, không vất rác ra môi trường, sử dụng nguồn nước tiết kiệm, hiệu quả

- Biết bảo vệ cơ thể và biết cách trú ẩn khi gặp các hiện tượng thời tiết: Gió, bão, sấm, chớp, mưa, giông, lũ lụt…
- Trẻ cảm nhận được về thời gian, yêu quý thời gian, yêu cuộc sống biết lao động tự phục vụ
- Có ý thức, hứng thú, tích cực trong mọi hoạt động, đoàn kết với bạn
- GD trẻ thường xuyên rửa tay bằng xà phòng và dung dịch nước rửa tay, đeo khẩu trang khi đi ra ngoài
- GD trẻ biết tham gia giao thông an toàn, đúng quy định
- Trẻ hứng thú, tích cực tham gia hoạt động làm quen với tiếng anh mọi lúc mọi nơi

2. Chuẩn bị:

a. Trang trí, tạo môi trường lớp học

- Tranh ảnh, poster, bảng chủ đề về giao thông
- Bảng treo, dây treo sản phẩm, hộp đựng đồ, kệ trưng bày ở các góc
- Đồ dùng đồ chơi đầy đủ ở các góc, sắp xếp gọn gang, dễ nhìn, dễ lấy, vật liệu an toàn, dễ vệ sinh, bố trí khoa học, có ranh giới rõ ràng giữa các góc.
- Màu sắc tươi sáng, gần gũi, thân thiện.
- Tận dụng sản phẩm của trẻ để làm đồ trang trí.

b. Đồ dùng dạy học của cô

- Đồ dùng dạy học, đồ chơi cho trẻ ở các hoạt động:

+ Nguyên vật liệu tự nhiên: lá cây khô, hoa thật/hoa ép, sỏi, hạt, vỏ hộp, vỏ lon, chai nhựa, lõi giấy, que kem, hộp giấy, khay nhựa… để làm đồ dùng, đồ chơi và trang trí.

+ Đồ dùng học tập, đồ chơi: khối gỗ, lego, xếp hình, các loại cây xanh, cây rau, hoa, cỏ, hàng rào, con rối, búp bê, đồ chơi nấu ăn, đồ chơi bác sĩ, đồ chơi gia đình, đồ chơi sửa chữa…

+ Nguyên vật liệu tạo hình: giấy màu, giấy A4, bìa cứng, bút sáp, màu nước, hồ dán, kéo, keo nến, đất nặn, hột hạt, vải vụn, ruy băng, len, hạt cườm…

+ Dụng cụ âm nhạc: Trống lắc, đàn, xắc xô, mõ, phách tre….

+ Tranh ảnh, lô tô, họa báo…

+ Các loại cây xanh, cây cảnh, bình tưới, giẻ lau, ca cốc…

- Các video về Tôi yêu Việt Nam - Vui giao thông cho trẻ
- Các hình ảnh, phần mềm tiếng anh
- Loa, máy tính, tivi

c. Tài liệu, học liệu của trẻ

- Các dồ dùng, đồ chơi cô chuẩn bị ở các góc
- Sách bé LQ toán, LQ chữ cái, HĐ tạo hình
- Giấy màu, giấy thủ công, giấy A4, kéo thủ công, hồ dán, bút sáp, màu nước, đất nặn…
- Bộ LQ toán, LQ chữ cái, lô tô, tranh ảnh…

- Sách LQ tiếng Anh dành cho trẻ em (hình ảnh nhiều, chữ ít).

III. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC

Hoạt động	**Tuần 1 (*Từ 30/3 - 03/4/2026)***	**Tuần 2 *(Từ 06/4 - 10/4/2026*)**	**Tuần 3 *(Từ 13/4 - 17/4/2026*)**	**Tuần 4 *(Từ 20/4 - 24/4/2026*)**	**Lưu ý**
Chủ đề	Sự kì diệu của nước	Một số hiện tượng tự nhiên	Mùa hè	Thời tiết bốn mùa trong năm	
Đón trẻ Trò chuyện	- Cô đón trẻ: quan tâm đến sức khỏe của trẻ; trao đổi với phụ huynh về tình hình sức khoẻ của trẻ khi ở nhà, tuyên truyền với phụ huynh giáo dục giới tính cho con và không bạo hành trẻ. Quan sát, nhắc nhở trẻ sử dụng một số từ tiếng anh và thể hiện hành động chào hỏi thân thiện giữa cô và trẻ như hello, good morning…, thể hiện hành vi thói quen văn minh lịch sự khi giao tiếp với người khác. - Trò chuyện về các nguồn nước trong môi trường sống. - Trò chuyện về đặc điểm, tính chất, ích lợi của nước đối với đời sống con người, con vật và cây. - Trò chuyện về nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước. - Trò chuyện về không khí, các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nó đối với cuộc sống con người, con vật và cây - Trò chuyện về cách sử dụng hiệu quả tiết kiệm điện, nước - Trò chuyện về những nơi không an toàn, không được chơi gần như: Ao, hồ, sông, suối - Trò chuyện về một số hiện tượng thời tiết và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của con người, con vật, cây cối - Trò chuyện về cách giữ gìn, bảo vệ cơ thể trước các hiện tượng tự nhiên: Mưa, gió, bão, sấm chớp… - Trò chuyện về một số đặc điểm đặc trưng của mùa hè: Có hoa phượng nở, được nghỉ hè, nắng oi bức, có mưa gió, bão lụt. - Các hoạt động trong mùa hè. - Trò chuyện về thời gian trong ngày: Sáng, trưa, chiều, tối. - Trò chuyện về các mùa trong năm, sự khác nhau giữa ngày và đêm - Trò chuyện về thời tiết của từng mùa trong năm				

	- Trò chuyện về quyền trẻ em: Quyền được sống, quyền được bảo vệ, quyền được phát triển, quyền được tham gia + Biết 1 số hoạt động trong mùa hè: đi du lịch, nghỉ mát, đi tắm biển. + Cách bảo vệ cơ thể, giữ vệ sinh để phòng chống bệnh vào mùa hè + Trò chuyện về cách mặc trang phục phù hợp với từng mùa + Trò chuyện về các món ăn của từng mùa + Trò chuyện về cách giữ vệ sinh cơ thể sạch sẽ + Trò chuyện với trẻ về các thao tác rửa tay bằng xà phòng. + Trò chuyện và giáo dục về giới tính cho trẻ + Trò chuyện về một số hành vi xâm hại và bạo hành cơ thể. Dạy trẻ không cho người lạ vào nhà - Trò chuyện về các quy định khi tham gia giao thông					
TD sáng	**1. Yêu cầu:** - Trẻ tập các động tác theo đúng nhịp bài hát - Biết kết hợp các động tác nhịp nhàng - Rèn cho trẻ tính kiên trì lòng dũng cảm cho trẻ **2. Chuẩn bị:** - Sân rộng rãi thoáng mát - Loa, nhạc **3. Tiến hành** - Khởi động : Cho trẻ làm đoàn tàu đi ra sân . - Trọng động : Tập kết hợp động tác + Hô hấp: Thổi nơ + Tay 3: Đưa ra trước, gập khuỷu tay + Chân 3: Đứng, nhún chân, khuỵu gối + Bụng 3: Đứng cúi người về trước + Bật: Bật tách khép chân - TC: Mỏ vịt, con muỗi, trời nắng, trời mưa, mưa to, mưa nhỏ… + Cô giới thiệu luật chơi, cách chơi, cho trẻ chơi 2 – 3 lần - Hồi tĩnh: Trẻ đi nhẹ nhàng vào lớp.					
Hoạt động học	Thứ 2	**Tạo hình** Vẽ mưa (mẫu)	**Tạo hình** Vẽ, tô màu chiếc ô (mẫu)	**Rèn kỹ năng** Dạy trẻ kỹ năng an toàn khi gặp sấm chớp	**Tạo hình** Steam: Tạo núi lửa mi li	**Thay thế tiết tạo hình tuần 3 bằng tiết rèn**

						kỹ năng
	Thứ 3	**Thể dục** - VĐCB: Đi trên ghế thể dục đầu đội túi cát TCVĐ: Nhảy tiếp sức	**Thể dục** - VĐCB: Đi đổi hướng đúng tín hiệu vật chuẩn - TCVĐ: Chuyền bóng	**Thể dục** - VĐCB: Chuyền bóng qua đầu - TCVĐ: Trời nắng – trời mưa	**Thể dục** - VĐCB: Ném trúng đích ngang bằng 2 tay - TCVĐ: Ô tô và chim sẻ	
	Thứ 4	**LQVH:** Thơ: Nước – ST: Vương Trọng	**LQVH :** Thơ: Mưa rơi – ST: Trương Thị Minh Huệ	**LQVH:** Thơ : Trăng sáng– ST : Nhược Thuỷ	**LQCC:** Chữ i	
	Thứ 5	**Âm nhạc** - Dạy hát: Cho tôi đi làm mưa với – ST: Hoàng Hà - Nghe hát: Mưa rơi – Dân cá Xá - TC: Ai nhanh nhất	**Âm nhạc** - Dạy hát: Nắng sớm – ST: Hàn Ngọc Bích - Nghe hát: Lý chiều chiều – Dân ca Nam Bộ - TC: Nghe tiếng hát tìm đồ vật	**Âm nhạc** - Dạy hát: Mùa hè đến – ST: Nguyễn Thị Nhung - Nghe hát: Cháu vẽ ông mặt trời – ST: Tân Huyền - TC: Ai đoán giỏi	**Âm nhạc** - Dạy hát: Trời nắng – trời mưa - ST: Đặng Nhất Mai - Nghe hát: Mưa bóng mây – ST: Tô Đông Hải - TC: Tai ai tinh	
	Thứ 6	**LQ toán** Dạy trẻ đo dung tích bằng một đơn vị đo	**KPKH** Steam: Khám phá sự kỳ diệu của nước	**LQ toán** Dạy trẻ đo độ dài bằng một đơn vị đo	**KPKH** Nhận biết các buổi trong ngày	
	Thứ 2	- **HĐCCĐ**: Quan sát cây xoài - TCVĐ: Chim bay - cò bay	- **HĐCCĐ:** QS cây hoa sữa - TCVĐ: Tạo dáng	**-HĐCCĐ** : QS cây bàng - TCVĐ: Nhảy qua suối	**-HĐCCĐ:** QS bồn hoa - TCVĐ: Ô tô và chim sẻ	

Hoạt động ngoài trời		- Chơi tự do: Bật vào vòng, vẽ phấn, đồ chơi ngoài trời	- Chơi tự do: Chơi với đất nặn, đong nước, tưới cây	- Chơi tự do: Nhặt lá rụng, nhổ cỏ, tưới cây, tưới hoa	- Chơi TD: Nặn, vẽ theo ý thích, xếp hình	
	Thứ 3	**- HĐCCĐ**: QS thời tiết - TCVĐ: Tạo dáng - Chơi tự do: Tung bóng, nhổ cỏ, tưới hoa, tưới cây	**- HĐCCĐ**: Qs cây xoài - TCVĐ: Trời nắng trời mưa - Chơi tự do: Xếp que tính, xếp hột hạt, ghép cánh hoa	**- HĐCCĐ**: Qs bồn hoa - TCVĐ: Cáo ơi ngủ à - Chơi tự do: Vẽ phấn, chơi đất nặn, đồ chơi ngoài trời	**- HĐCCĐ**: QS cây sấu - TCVĐ: Dấu tay - Chơi tự do: Chơi với đất nặn, nhổ cỏ, nhặt lá, đồ chơi ngoài trời	
	Thứ 4	**- HĐCCĐ** Thí nghiệm cái gì hòa tan trong nước − TCVĐ: Trời nắng, trời mưa - Chơi tự do: Nặn, vẽ theo ý thích, xếp que tính	**- HĐCCĐ**: QS thời tiết − TCVĐ: Nhảy vào nhảy ra - Chơi tự do: Gấp thuyền, xé hoa, đồ chơi ngoài trời	**- HĐCCĐ**: Quan sát sự kì diệu của nước − TCVĐ: Đong nước - Chơi tự do: Ghép cánh hoa, xâu vòng, chơi với bóng	**- HĐCCĐ**: Hoạt động trải nghiệm với bong bóng xà phòng − TCVĐ: Cáo ơi ngủ à - Chơi tự do: Ghép cánh hoa, vẽ phấn, đồ chơi ngoài trời	
	Thứ 5	**- HĐCCĐ**: Quan sát vườn rau − TCVĐ: Cáo ơi ngủ à - Chơi TD: Chơi với	**- HĐCCĐ**: Thí nghiệm quả trứng nổi trong nước − TCVĐ: Ném bóng vào đích - Chơi tự do: Vẽ phấn, xếp	**- HĐCCĐ**: QS thời tiết − TCVĐ: Mưa to, mưa nhỏ - Chơi tự do: Nhổ cỏ, nhặt lá, chơi đồ	**- HĐCCĐ**: Quan sát cây xoài − TCVĐ: Cáo và thỏ - Chơi tự do: Chơi với vòng, bóng, xếp hột hạt	

		bóng, vòng, gậy, hột hạt	hột hạt, xâu vòng	chơi ngoài trời		
	Thứ 6	- **HĐCCĐ**: Quan sát cây sấu − TCVĐ: Chuyền bóng - Chơi tự do: Nhặt lá, nhổ cỏ, đồ chơi ngoài trời	- **HĐCCĐ**: QS đồ chơi ngoài sân − TCVĐ: Vượt chướng ngại vật - Chơi tự do: Xếp hình bằng que tính, chơi với vòng, bóng, gậy thể dục	- **HĐCCĐ**: QS cây xoài − TCVĐ: Bóng tròn to - Chơi tự do: Gấp giấy, tô tranh, vẽ theo ý thích	- **HĐCCĐ**: QS cây mít − TCVĐ: Về đúng nhà - Chơi tự do: Nhặt lá, tưới cây, tưới hoa, đồ chơi ngoài trời	
Hoạt động (Thay thế HĐ góc	Thứ 4	**HĐ trải nghiệm:** Thí nghiệm vật chìm vật nổi	**HĐ trải nghiệm:** Bóc trứng cút	**HĐ trải nghiệm:** Làm chong chóng giấy	**HĐ trải nghiệm:** Dọn rác bỏ vào nơi quy định	
	Thứ 6	**HĐTT:** Giao lưu với lớp 4TA trò chơi vận động: - Nhảy bao bố, ai nhanh nhất - Hát: Cho tôi đi làm mưa với	**HĐTT:** Giao lưu với lớp 4TA trò chơi vận động: - Ném bóng trúng đích, về đúng nhà - Hát giao lưu: Trời nắng – trời mưa	**HĐTT:** Giao lưu với lớp 4TA trò chơi vận động: - Trời nắng - trời mưa, chạy tiếp cờ - Hát giao lưu: Mùa hè đến	**HĐTT:** Giao lưu với lớp 4TA nhảy dân vũ: Vũ điệu rửa tay	

HĐ góc	*** Góc xây dựng:** - Xây bể bơi (tuần 1) - Xây công viên nước (tuần 2) - Xây khu nghỉ mát (tuần 3+4) **+ Yêu cầu:** - Trẻ biết cách xây công trình của mình - Biết chọn nguyên vật liệu cho phù hợp với công trình. - Trẻ có kỹ năng sắp xếp gạch thành bể bơi, công viên nước, khu nghỉ mát, có lối đi, tường bao, cổng, khuôn viên của công trình xây dựng hợp lí, thuận tiện - Hào hứng tham gia vai chơi, yêu thích công trình do mình xây dựng nên - Đoàn kết, vui vẻ hợp tác khi chơi - GD trẻ giữ gìn đồ dùng đồ chơi, sắp xếp đúng nơi quy định sau khi chơi xong **+ Chuẩn bị:** - Ô tô, gạch xây dựng, hàng rào, cây xanh, hoa, cỏ…. - Các lọai sỏi, đá cuội… - Các đồ chơi: Đu quay, cầu trượt, xích đu… - Dụng cụ xây dựng… **+ Cách chơi:** - Trẻ dùng gạch xây ngăn các khu của bể bơi, công viên nước, khu nghỉ mát, có lối đi, tường bao, cổng, khuôn viên bể bơi có cây, hoa, cỏ… - Trẻ dùng sỏi, đá cuội dát vào lối đi bể bơi - Cô quan sát trẻ chơi, hướng dẫn trẻ nếu trẻ gặp khó khăn. *** Góc phân vai:** - Bán hàng nước giải khát, tạp hóa, nấu ăn (tuần 1+3) - Bác sĩ, mẹ con (tuần 2+4) **+ Yêu cầu:** - Trẻ biết thể hiện các vai chơi của mình - Biết công việc cần làm của các vai chơi	

	- Biết phối hợp các vai với nhau - Đoàn kết, hợp tác không tranh giành đồ chơi **+ Chuẩn bị:** - Bán hàng: Các loại nước giải khát, hoa quả, các loại rau củ, bánh kẹo, các loại sữa…. - Bộ đồ dùng bác sĩ, bộ đồ dùng nấu ăn, bộ đồ dùng gia đình, búp bê… - Bàn ghế **+ Cách chơi:** - Trẻ nhập vai người bán hàng và người mua hàng, có trả tiền, thu tiền - Trẻ nhập vai người nấu ăn đi chợ mua đồ về nấu ăn và bày biện bàn ăn... - Trẻ nhập vai bác sĩ khám bệnh cho bệnh nhân, kê đơn, bốc thuốc, hướng dẫn người bệnh uống thuốc - Trẻ nhập vai mẹ chăm sóc cho con ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân… - Cô quan sát, hướng dẫn, gợi mở cho trẻ thực hiện vai chơi của mình. *** Góc học tập:** - Xem tranh ảnh, truyện, sách, báo, lô tô về nước và các nguồn nước, thực hiện vở bé LQ toán (tuần 1) - Xem tranh ảnh, truyện, sách, báo, lô tô về một số hiện tượng tự nhiên, thực hiện vở bé LQ với chữ cái (tuần 2) - Xem tranh cảnh báo về một số hiện tượng tự nhiên, thực hiện vở bé LQ toán (tuần 3) - Xem tranh ảnh, truyện, sách, báo, lô tô về các mùa trong năm, thực hiện vở bé LQ với chữ cái (tuần 4) **+ Yêu cầu:** - Trẻ biết cầm sách, giở sách đúng cách. - Kể về hình ảnh trẻ xem được - Biết giữ gìn sách báo, tranh ảnh, lô tô không để nhầu, rách - Đoàn kết, nhường nhịn không tranh giành đồ chơi **+ Chuẩn bị:** - Tranh, truyện, sách báo, lô tô về nước, các hiện tượng tự nhiên, các màu trong năm và tranh cảnh báo về các hiện tượng tự nhiên - Vở bé LQCC, vở bé LQ toán - Bàn ghế **+ Cách chơi:**	

	- Cô cho trẻ ngồi ngay ngắn xem tranh, ảnh, truyện, báo, lô tô và nói được mình đang xem gì, tác dụng và nguy hiểm của nó… - Cô hướng dẫn, bao quát trẻ hoạt động *** Góc nghệ thuật:** - Múa hát các bài hát về nước (tuần 1) - Tô, vẽ tranh về chủ đề, thực hiện vở HĐ tạo hình (tuần 2) - Múa hát các bài hát các hiện tượng tự nhiên (tuần 3) - Xé, dán về chủ đề, thực hiện vở HĐ tạo hình (tuần 3) **+ Yêu cầu:** - Biết hát đúng lời, đúng giai điệu, sử dụng được nhạc cụ - Biểu diễn mạnh dạn, tự nhiên - Trẻ biết sử dụng các kỹ năng vẽ, tô màu để tạo thành sản phẩm - Trẻ biết sử dụng các kỹ năng xé, dán tạo thành sản phẩm - Trẻ hứng thú, tích cực múa hát - Chú ý cẩn thận, tỉ mỉ xé, dán tạo ra sản phẩm bạo dạn khi hát, biểu diễn **+ Chuẩn bị:** - Vở HĐ tạo hình, giấy A4, bút sáp, giấy màu, hồ dán, khăn lau tay - Dụng cụ âm nhạc: Trống, phách, mõ, sắc xô… - Bàn ghế **+ Cách chơi:** - Trẻ sử dụng nhạc cụ hoặc múa các bài hát về nước và các HTTN - Trẻ tô, vẽ theo ý thích về chủ đề - Vẽ, tô màu chiếc ô trong sách HĐ tạo hình - Trẻ xé, dán về chủ đề theo sự hướng dẫn cảu cô - Cô bao quát, hướng dẫn, gợi mở khi trẻ cần *** Góc thiên nhiên:** - Chơi với cát, nước (Tuần 1) - Chăm sóc cây: Lau lá cây, nhổ cỏ, tưới cây (Tuần 2) - Chơi với đá cuội, nhặt lá úa khu thiên nhiên (Tuần 3) - Chăm sóc cây xanh, tưới cây (Tuần 4) **+ Yêu cầu:** - Cho trẻ biết cách đong, đếm cát, nước bằng nhiều đối tượng khác nhau - Trẻ biết chăm sóc cây bằng nhiều cách - Biết giữ môi trường sạch sẽ - Rèn kỹ năng đong đếm và so sánh - Rèn kỹ năng chăm sóc cây	

	- GD trẻ yêu quý và bảo vệ, chăm sóc cây xanh **+ Chuẩn bị:** - Khăn lau, bình tưới, cát, nước, xô, chậu, ca cốc, xô rác, đá cuội, găng tay, một số hộp to – nhỏ, cao – thấp **+ Cách chơi:** - Cô cho trẻ dùng ca đong và đếm số ca cát, nước đong được vào các chai, hộp - Cô cho trẻ lau lá cây và tưới cây - Cho trẻ xếp đá cuội theo ý thích, nhặt lá úa, rụng - Cô bao quát, hướng dẫn trẻ thực hiện - Trẻ thực hiện xong cô cho trẻ đi rửa tay, chân, vệ sinh cá nhân **Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh** *** Quyền trẻ em**: Quyền được sống + Trẻ được chăm sóc từng bữa ăn giấc ngủ: Ăn đủ bữa, đủ chất, uống nước đầy đủ, sạch sẽ, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Trẻ được ngủ đủ giấc và có tâm thế thoải mái khi ngủ: - Luyện tập rửa tay bằng xà phòng, đi vệ sinh đúng nơi quy định, sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng. - Ăn hết suất, không làm rơi vãi thức ăn, không nói chuyện, cười đùa trong khi ăn - GD trẻ ăn đủ chất để cơ thể lớn nhanh, khỏe mạnh - Trước khi trẻ ngủ cô hướng dẫn trẻ nam nằm riêng một dãy, trẻ nữ riêng một dãy, giáo dục trẻ không đụng chạm, sờ vào vùng riêng tư của bạn - Tạo cho trẻ tâm thế thoải mái ngủ ngon, đủ giấc - Trẻ ngủ dậy cùng cô thu dọn chăn, chiếu, sập và đi vệ sinh cá nhân					
	Thứ 2	* LQ từ vựng tiếng anh: Water (Nước), Sea (Biển) - TCDG: Kéo cưa lừa xẻ - TCVĐ: Ai nhanh hơn	*LQ từ vựng tiếng anh: Cold (Lạnh), Hot (Nóng) – TCVĐ: Ai nhanh hơn - TCDG: Chi chi chành chành - Chơi theo ý thích: Xếp	* LQ từ vựng tiếng anh: Morning (Buổi sang), Afternoon (Buổi chiều) – TCVĐ: Cáo ơi ngủ à	* LQ từ vựng tiếng anh: sunny (nắng), rainy (mưa) - TCVĐ: Chim bay, cò bay - TCDG: Kéo cưa lừa xẻ	

Hoạt động chiều		- Chơi ý thích: Chơi các góc	khối gỗ, xem lô tô, xem tranh	- TCDG: Dung dăng dung dẻ - Chơi theo ý thích: Chơi các góc	– Chơi ý thích: Đất nặn, tưới cây, tưới hoa, đồ chơi ngoài trời	
	Thứ 3	* Ôn từ vựng tiếng anh: Water (Nước), Sea (Biển) - TCDG: Kéo co - TCVĐ: Con muỗi - Chơi ý thích: Chơi các góc	* Ôn từ vựng tiếng anh: Cold (Lạnh), Hot (Nóng) - TCVĐ: Mỏ vịt - TCDG: Dung dăng dung dẻ - Chơi theo ý thích: Nhặt lá, tưới cây, tưới hoa, đồ chơi ngoài trời	* Ôn từ vựng tiếng anh: Morning (Buổi sang), Afternoon (Buổi chiều) - TCHT: Chiếc túi kì diệu - TCDG: Mèo đuổi chuột – Chơi ý thích: Chơi với vòng, bóng, gậy, ghép cánh hoa	* Ôn từ vựng tiếng anh: sunny (nắng), rainy (mưa) - TCVĐ: Trời nắng – trời mưa - TCDG: Nu na nu nống – Chơi ý thích: Xâu vòng, ghép cánh hoa, xếp hột hạt	
	Thứ 4	*** Dạy trẻ KN về ATGT** Xem video: Tôi yêu Việt Nam "Vui giao thông" - Mùa 2 - Tập 3: Những tay lái lụa – Đội mũ bảo	*** Dạy trẻ KN về ATGT** Xem video: Tôi yêu Việt Nam "Vui giao thông" - Mùa 2 - Tập 4: Ai ngầu nhất– Vui chơi xe đạp an toàn - TCVĐ: Nhảy qua suối	*** Dạy trẻ KN về ATGT** Xem video: Tôi yêu Việt Nam "Vui giao thông" - Mùa 2 - Tập 5: Gọi mưa – An toàn trong mùa mưa	*** Dạy trẻ KN về ATGT** Xem video: Tôi yêu Việt Nam "Vui giao thông" - Mùa 2 - Tập 6: Cú tạt nước nguy hiểm – Ý thức lái xe	

		hiểm khi đi xe - TCVĐ: Mưa to, mưa nhỏ - TCDG: Nu na nu nống - Chơi ý thích: Nhặt lá, nhổ cỏ, xâu vòng, đồ chơi ngoài trời	- TCDG: Kéo cưa lừa xẻ - Chơi theo ý thích: Vẽ, tô tranh, chơi đồ chơi trong lớp	- TCVĐ: Trời nắng – trời mưa - TCDG: Chi chi chành chành - Chơi ý thích: Xếp que tính, xếp hột hạt, xếp ghạch	trong mùa mưa - TCDG: Mèo đuổi chuột - TCVĐ: Tạo dáng - Chơi ý thích: Chơi đồ chơi các góc	
	Thứ 5	* Rèn kỹ năng biết thay quần áo khi bị ướt – TCDG: Mèo đuổi chuột - TCVĐ: Chuyền bóng - Chơi ý thích: Xếp que tính, xâu hạt, xếp khối gỗ	* Rèn kỹ năng rửa tay bằng xà phòng - TCVĐ: Ai nhanh nhất - TCDG: Oẳn tù tì - Chơi ý thích: Chơi với vòng, bóng, gậy, ghép cánh hoa	* Rèn kỹ năng rửa mặt - TCDG: Kéo co - TCHT: Cái gì biến mất - Chơi ý thích: Vẽ, nặn theo ý thích, xếp hột hạt	* Rèn kỹ năng tránh xa ao, hồ, sông, suối – TCVĐ: Tung và bắt bóng - TCDG: Thả đỉa ba ba - Chơi ý thích: Xem tranh, lô tô, xếp gạch, vẽ ý thích	
	Thứ 6	Thứ 6 hàng tuần: Biểu diễn văn nghệ, nêu gương bé ngoan				